|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**  **VIỆT NAM**  Số: 02 /2022/TT-NHNN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022* |

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN**

**ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng**

**được kiểm soát đặc biệt**

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt.*

# Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt

1. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 4 như sau:

“d) Cho vay đặc biệt với lãi suất ưu đãi đến mức 0% đối với ngân hàng thương mại đã được mua bắt buộc trước ngày Luật số 17/2017/QH14 có hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật số 17/2017/QH14;”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Đối với khoản cho vay đặc biệt quy định tại điểm b, c, đ khoản 1, điểm c khoản 2, điểm c khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 4 Thông tư này, số tiền cho vay đặc biệt, mục đích sử dụng khoản cho vay đặc biệt, tài sản bảo đảm cho khoản cho vay đặc biệt, lãi suất cho vay đặc biệt, thời hạn cho vay đặc biệt, việc trả nợ cho vay đặc biệt, việc miễn, giảm tiền lãi cho vay đặc biệt, việc xử lý đối với khoản cho vay đặc biệt đã cho vay (bao gồm cả việc gia hạn khoản cho vay đặc biệt, lãi suất đối với nợ gốc cho vay đặc biệt quá hạn) thực hiện theo phương án cơ cấu lại, phương án chuyển nhượng đã được phê duyệt. Đối với khoản cho vay đặc biệt quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Thông tư này thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật số 17/2017/QH14.”.

# Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt

1. Thay thế cụm từ “Khi có nhu cầu vay đặc biệt theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 4 Thông tư này” bằng cụm từ “Khi có nhu cầu vay đặc biệt theo quy định tại điểm b, c, đ khoản 1 Điều 4 Thông tư này” tại khoản 1 Điều 17.

2. Thay thế cụm từ “Đối với khoản vay đặc biệt quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 4 Thông tư này” bằng cụm từ “Đối với khoản vay đặc biệt quy định tại điểm b, c, đ khoản 1 Điều 4 Thông tư này” tại khoản 1 Điều 19.

3. Bỏ cụm từ “quyết định của Thủ tướng Chính phủ,” tại khoản 3 Điều 5, điểm đ khoản 1 Điều 16, Điều 17, Điều 19, khoản 2, 3 Điều 23, khoản 3 Điều 24.

4. Bỏ cụm từ “đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc” tại khoản 3 Điều 5, điểm c khoản 2, điểm c, d khoản 5 Điều 16.

# Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

# Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 24 tháng 5 năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Ban Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);  - Công báo;  - Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;  - Cổng Thông tin điện tử NHNN;  - Lưu: VP, Vụ PC, Vụ CSTT. | **KT. THỐNG ĐỐC**  **PHÓ THỐNG ĐỐC**  **Phạm Thanh Hà** |